

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ CÙ  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày 11 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Hiền;  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khắc Hà và ông Mai Văn Duy.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 06/4/2021 đối với bị cáo:

**Trương Thị T**, sinh năm 1987 tại thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Đ, thị trấn L1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công T1 và bà Trần Thị H; có chồng là Phạm Văn C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1995 và chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1996 (vợ chồng);

Đều trú tại: Thôn C1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/12/2020, Trương Thị T đến cửa hàng vàng bạc Q V tại thôn C1, thị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên do anh Nguyễn Đức V đứng tên chủ cửa hàng để mua vàng. Lúc này, tại cửa hàng có nhiều khách hàng và người bán hàng chị Nguyễn Thị A là vợ của anh V. Khi vào cửa hàng, T bảo chị A lấy cho xem sợi lắc tay vàng (loại vàng 9999). Chị A cân sợi lắc tay vàng được 2,99 chỉ rồi đưa cho T xem. Trong lúc T cầm xem sợi lắc tay vàng thì chị A đang trao đổi, giới thiệu vàng với những khách hàng khác. T quan sát trong tủ

trung bày vàng có sợi dây chuyền vàng (loại vàng 9999) được chế tác gồm các mắt xích hình bông hoa, mặt hình bông hoa nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. T bảo chị A đưa cho T xem sợi dây chuyền mặt hình bông hoa. Chị A cân sợi dây chuyền được 03 chỉ rồi đưa sợi dây chuyền vàng cho T xem. T cầm sợi dây chuyền xem rồi cho vào lòng bàn tay trái và úp bàn tay xuống mặt tủ. Sau đó, T yêu cầu chị Anh cân đi cân lại nhiều lần (05 lần) cái lắc tay vàng đã xem lúc đầu, mục đích để chị A phân tâm, quên đi sợi dây chuyền vàng đã đưa cho T. Lợi dụng lúc chị A đang tiếp khách khác vào xem hàng không để ý, T đã cho sợi dây chuyền mặt hình bông hoa vào túi áo khoác bên trái T đang mặc. Sau đó, T đã thanh toán trả chị A số tiền 16.480.000 đồng là tiền mua sợi lắc tay vàng. Anh V là người viết hóa đơn bán vàng đưa cho T và T rời đi khỏi cửa hàng vàng bạc Q V.

Sáng ngày 27/12/2020, Trương Thị T quay lại cửa hàng vàng bạc Q V để tìm mua bông tai cho con. Do trước đó vợ chồng anh V đã phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng 03 chỉ có mặt hình bông hoa, xem lại camera phát hiện người phụ nữ là T đã lấy trộm, nên vợ chồng anh V đã trình báo Công an thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ và T đã bị Công an thị trấn Trần Cao mời về trụ sở làm việc. Tại Công an thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ khi làm việc Trương Thị T đã khai nhận về việc lấy cắp sợi dây chuyền vàng mặt hình bông hoa vào chiều tối ngày 26/12/2020 của cửa hàng vàng bạc Q V như nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ đã tiến hành thu giữ của T vật chứng và một số đồ vật gồm: 01 sợi dây chuyền mặt hình bông hoa (niêm phong ký hiệu DC); 01 sợi lắc tay kèm giấy bảo đảm vàng (niêm phong ký hiệu LT); tiền mặt là 1.200.000 đồng (niêm phong ký hiệu I); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A70 màu xanh, đã sử dụng (niêm phong ký hiệu DT); 01 áo khoác màu hồng phía sau áo có dòng chữ LXNL; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston màu đen chứa dữ liệu video trích xuất từ camera tại cửa hàng vàng bạc Q V, ghi nhận hình ảnh Trương Thị T thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của cửa hàng vàng bạc Q V.

Tại Kết luận giám định số: 9445/C09-P4 ngày 29/12/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau, mặt hình bông hoa, có khối lượng 11,24 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,73%.

Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐ ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau, mặt hình bông hoa, tổng khối lượng 11,24 gam, hàm lượng vàng 99,73%, trị giá là 16.305.300 đồng.

Ngày 14/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã giao trả anh Nguyễn Đức V chủ cửa hàng vàng bạc Q V 01 dây chuyền vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau, mặt hình bông hoa. Vợ chồng anh V và chị A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết về phân trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số:13/CT-VKSPC ngày 08/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố Trương Thị T về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; phần dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; trả lại cho bị cáo T 1.200.000 đồng, 01 lắc tay (kèm giấy bảo đảm vàng), 01 áo khoác và 01 điện thoại Samsung Galaxy A70 màu xanh; bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Thị T nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù truy tố theo nội dung bản cáo trạng. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất và cho bị cáo xin lại các đồ vật bị thu giữ như: Điện thoại, lắc tay, áo khoác và tiền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Trương Thị T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó là: Đơn trình báo và lời khai của các bị hại là anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị A; biên bản, sơ đồ, bản ảnh chụp hiện trường; dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ Camera giám sát của cửa hàng vàng bạc Quang V; vật chứng được thu giữ là 01 dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rồng hình hoa văn nối với nhau, mặt hình bông hoa, trên móc khóa có chữ, số: “TCVN 3”, có tổng khối lượng 11,24 gam đều là vàng (Au) hàm lượng trung bình Au: 99,73%; phù hợp kết luận giám định và kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 26/12/2020 tại cửa hàng vàng bạc Q V ở thôn C1, trị trấn T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Trương Thị T vào cửa hàng để mua lắc tay vàng. Trong lúc yêu cầu chị A là người bán hàng

cho xem, cân 01 sợi lắc tay vàng, T lại bảo chị A đưa cho xem và cân sợi dây chuyền vàng dạng mắt xích hình hoa văn nổi với nhau, có mặt hình bông hoa. Do đã có ý định từ trước để chiếm đoạt sợi dây chuyền này của cửa hàng vàng bạc Q V, nên Thủy đã cầm sợi dây chuyền trong lòng bàn tay và úp bàn tay xuống mặt tủ bày hàng để che mắt chị A không nhìn thấy, đồng thời dùng thủ đoạn yêu cầu chị A cân đi cân lại chiếc lắc tay vàng nhiều lần (05 lần) để kéo dài thời gian; lợi dụng lúc chị A phải tiếp, giao dịch với các khách hàng khác không để ý và quên đi sợi dây chuyền vàng đã đưa cho T xem trước đó, nên T đã lén lút cất giấu sợi dây chuyền vàng của chị A đưa xem lúc trước vào túi áo khoác của T đang mặc. Sau đó T đã thanh toán trả cho chị A số tiền 16.480.000 đồng mua sợi lắc tay vàng. Anh V là người viết giấy bảo đảm vàng đưa cho T và T đi ra khỏi cửa hàng vàng bạc Q V. Bằng diễn biến hành vi nêu trên, Trương Thị T đã lén lút, bí mật chiếm đoạt được của vợ chồng anh V và chị A 01 sợi dây chuyền vàng mặt hình bông hoa, khối lượng 11,24 gam, hàm lượng vàng (Au) 99,73%, trị giá là 16.305.300 đồng.

Bị cáo Trương Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Trương Thị T về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo là người độc lập thực hiện hành vi phạm tội, địa bàn hoạt động rộng. Mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động chân chính để có thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu của bản thân, mà lại muốn thỏa mãn nhu cầu của mình bằng cách nhàn hạ nhưng đã xâm phạm đến công sức lao động của người khác. Bị cáo thực hiện tội phạm do cố ý, giá trị tài sản chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn, thủ đoạn thực hiện tội phạm tinh vi thể hiện qua việc: Sợi lắc tay vàng khi chị Nguyễn Thị A người bán hàng lấy đưa cho bị cáo xem đã được cân xác định là 2,99 chỉ vàng, nhưng sau đó bị cáo liên tục yêu cầu chị A cân đi cân lại sợi lắc tay vàng đến 5 lần mặc dù đã biết chiếc lắc tay đó chỉ có 2,99 chỉ vàng, kết hợp với việc bị cáo nói, hỏi nhiều nhằm mục đích kéo dài thời gian, làm cho chị A phân tâm, kết hợp việc chị A phải giao dịch tiếp nhiều khách hàng khác cùng thời điểm để bị cáo có cơ hội chiếm đoạt thành công sợi dây chuyền vàng mặt hình bông hoa. Do sợi dây chuyền vàng nhỏ, gọn nên bị cáo dễ dàng lén lút cất giấu vào túi áo khoác đang mặc và chiếm đoạt hoàn thành. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp và cho cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Thị T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản đã hoàn thành, tuy nhiên khi bị Công an triệu tập làm việc đã quản lý ngay được sợi dây chuyền mặt hình bông hoa là tài sản trộm cắp do bị cáo T giao nộp, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã giao trả lại cho vợ chồng anh V và chị A nguyên vẹn, nên trên thực tế thì hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại; mặt khác, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng bằng khen và huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, tài sản đã thu hồi trả bị hại, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị A là bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt, nay anh V và chị A không yêu cầu giải quyết phần trách nhiệm dân sự, nên bản án không xem xét giải quyết.

[8]. Biện pháp tư pháp:

- Số tiền mặt 1.200.000 đồng thu giữ là tiền của bị cáo T, kết quả điều tra không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho Trương Thị T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh đã qua sử dụng, kết quả điều tra không liên quan việc phạm tội và 01 chiếc áo khoác loại áo phao màu hồng, size XL, phía sau áo có dòng chữ “LXNL” bị cáo sử dụng cất giấu tài sản trộm cắp được, nhưng xét đây là đồ dùng cá nhân bị cáo mặc trên người, nên giao trả lại bị cáo T 02 đồ vật này.

- 01 sợi lắc tay bằng kim loại màu vàng bên trong phong bì niêm phong ký hiệu “LT” là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan việc phạm tội, nên giao trả lại cho Trương Thị T, kèm theo 01 tờ giấy “Đảm bảo vàng” của cửa hàng vàng bạc Q V (tờ giấy này được rút trong hồ sơ vụ án để giao trả bị cáo Thủy).

- 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đen, lưu trữ dữ liệu video trích xuất từ Camera của cửa hàng Q V, đây là tài liệu chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm, nên được rút tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ và lưu giữ trong hồ sơ của vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trương Thị T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trương Thị T phạm Tội trộm cắp tài sản.

**Xử phạt** bị cáo Trương Thị T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo T.

**Biện pháp tư pháp:**

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị T gồm: Số tiền 1.200.000đ, (một triệu hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ (số tiền này đang gửi tại kho bạc); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh đã qua sử dụng (trong niêm phong ký hiệu “ĐT2”); 01 chiếc áo khoác loại áo phao màu hồng, size XL, phía sau áo có dòng chữ “LXNL” đã qua sử dụng; 01 sợi lắc tay bằng kim loại màu vàng (trong phong bì niêm phong ký hiệu “LT”), kèm theo 01 tờ giấy “Đảm bảo vàng” của cửa hàng vàng bạc Q V (tờ giấy này được rút trong hồ sơ vụ án).

- Cho lưu giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đen, lưu trữ dữ liệu video trích xuất từ Camera của cửa hàng Q V (được rút từ kho vật chứng, trong phong bì niêm phong ký hiệu “P2”).

**Án phí:** Bị cáo Trương Thị T phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt các bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho các bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo T;
- Bị hại: Anh V, chị A;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Hiền**